

Đơn vị: triệu đồng/người/năm

Chức danh	Định mức chi
Khối xã	
- Khối Đảng	
+ Không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng, Trưởng Ban tổ chức Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã)	23,4
- Khối đoàn thể	
+ Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	23,4
+ Phó các đoàn thể: Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh	18,5
+ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Người cao tuổi	25,4
- Khối hành chính Nhà nước	
+ Không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn	17,9
- Các chức danh không chuyên trách khác	
+ Phó Trưởng công an, Phó Chỉ huy Trưởng quân sự	21,5
+ Công an viên thường trực	17,9
Thôn, khu phố	
+ Bí thư chi bộ thôn kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận	23,8
+ Bí thư chi bộ khu phố	15,3
+ Trưởng thôn, khu phố	15,3
+ Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố	15,3
+ Công an viên ở thôn	13

c) Đối với chi hoạt động của HĐND cấp xã: 280 triệu đồng xã/năm.

* Do số lượng đại biểu HĐND của các xã, thị trấn không bằng nhau nên định mức chi hoạt động của HĐND từng xã được tính bình quân theo số lượng đại biểu./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Ngọc Thánh